

Số: **517** /TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022
của HĐQT, BKS, TGD & Người quản lý khác và
Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 3701/BCT-TCCB ngày 14/6/2023 của Bộ Công Thương về việc có ý kiến đồng ý, chấp thuận báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc & Người quản lý khác và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

1) Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo Phụ lục 01 đính kèm;

2) Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Phụ lục 02 đính kèm.

Tiền lương, thù lao trong năm 2023: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh quyết định mức chi trả cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Ban TCKT;
- Lưu: VT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 01
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022
CỦA HĐQT, BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

(Kèm theo Tờ trình số **517** /TTr-MIE-HĐQT ngày 23 tháng 6 năm 2023)

I/ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (đã bao gồm tiền lương, thù lao, kiêm nhiệm của thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc):

STT	Họ và tên	Tiền lương (đồng/năm)	Thù lao, Kiêm nhiệm (đồng/năm)	Tổng cộng tiền lương, thù lao, kiêm nhiệm (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
1	Trần Quốc Toàn	255.224.160	84.000.000	339.224.160
2	Phạm Thành Đông	105.603.000	36.000.000	141.603.000
3	Hoàng Minh Việt	200.124.000		200.124.000
4	Trần Thị Thu Trang	200.124.000	60.000.000	260.124.000
5	Cù Ngọc Phương		36.000.000	36.000.000
6	Lê Quốc Hưng	101.403.000	36.000.000	137.403.000
	Tổng cộng	862.478.160	252.000.000	1.114.478.160

II/ Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát :

STT	Họ và tên	Tiền lương (đồng/năm)	Thù lao (đồng/năm)	Tổng cộng tiền lương, thù lao (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
1	Đình Quang Hòa	200.124.000		200.124.000
2	Lê Thị Minh Huyền		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Khánh Ly		24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	200.124.000	48.000.000	248.124.000

III/ Tiền lương, thù lao của Người quản lý khác (các Phó Tổng giám đốc):

STT	Họ và tên	Tiền lương (đồng/năm)	Kiểm nhiệm (đồng/năm)	Tổng cộng tiền lương, kiêm nhiệm (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
1	Vũ Trung Thực	94.711.800	30.000.000	124.711.800
2	Lê Huy Hải		30.000.000	30.000.000
	Tổng cộng	94.711.800	60.000.000	154.711.800

Ghi chú:

- Số liệu trên là tiền lương, thù lao thực chi năm 2022.

PHỤ LỤC SỐ 02
KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

(Kèm theo Tờ trình số **517** /TTr-MIE-HĐQT ngày 22 tháng 6 năm 2023)

I/ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao (đồng/tháng)	Tổng cộng (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = 4 x 5
1	Chủ tịch HĐQT là Người đại diện vốn	1	12	36.000.000	432.000.000
2	Thành viên HĐQT, TGĐ là Người đại diện vốn	1	12	36.000.000	432.000.000
3	Thành viên HĐQT, PTGD là Người đại diện vốn	1	12	36.000.000	432.000.000
4	Thành viên HĐQT không là Người đại diện vốn	1	12	23.913.166	286.957.992
5	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	12	4.782.633	57.391.596
	Tổng cộng	5	60		1.640.349.588

Ghi chú:

- Đối với người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn nhà nước: Căn cứ Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 quy định mức tiền lương bình quân kế hoạch người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn nhà nước gắn với lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa không quá 36 triệu đồng/tháng.

II/ Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao (đồng/tháng)	Tổng cộng (đồng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = 4 x 5
1	Trưởng BKS chuyên trách	1	12	23.913.166	286.957.992
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	2	24	4.782.633	114.783.192
	Tổng cộng	3	36		401.741.184

Ghi chú:

- Tiền lương, thù lao chi trả trong năm 2023: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh quyết định mức chi trả cụ thể.